



CẬP NHẬT ĐHCĐ 2026

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT: HOSE)

Giá mục tiêu: 178.000 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: 17,3%

22/04/2026



Chuỗi nhà thuốc tăng trưởng ổn định

Chúng tôi nâng giá mục tiêu 12 tháng đối với FRT lên 178.000 đồng/cp (từ 174.000 đồng/cp), phản ánh dự báo lợi nhuận ròng năm 2026 cao hơn, đạt 1,44 nghìn tỷ đồng (+46% svck). Với tiềm năng tăng giá là 17%, chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu FRT. Tại mức giá 151.000 đồng (ngày 21/4/2026), FRT hiện đang giao dịch tại mức P/E dự phóng 2026 ở mức 24x, thấp hơn đáng kể so với trung bình lịch sử là 40x.

Luận điểm đầu tư

- Chuỗi nhà thuốc tăng trưởng ổn định:** Tăng trưởng của Long Châu hầu như không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị như xung đột Trung Đông, nhờ tính thiết yếu của dược phẩm.
- Rủi ro từ chuỗi sản phẩm công nghệ ở mức hạn chế:** Mặc dù lợi nhuận của chuỗi FPT Shop dự kiến chững lại sau khi nhu cầu đạt đỉnh, tỷ trọng đóng góp nhỏ của FPT Shop vào lợi nhuận hợp nhất giúp hạn chế tác động lên FRT.
- Vị thế tài chính cải thiện:** Đòn bẩy tài chính giảm dần góp phần ổn định tài chính và tạo bộ đệm trước rủi ro lãi suất tăng.

Điểm nhấn ĐHCĐ 2026

- Phân phối lợi nhuận năm 2025:** Chi trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 5%
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026:** Doanh thu 59,5 nghìn tỷ đồng (+16% svck) và lợi nhuận trước thuế (LNTT) 1,55 nghìn tỷ đồng (+27% svck).
- KQKD sơ bộ Q1/2026:** Doanh thu đạt 15,1 nghìn tỷ đồng (+30% svck) và LNTT đạt 465 tỷ đồng (+70% svck).
- Mảng kinh doanh mới:** Mở rộng sang bán lẻ đồ chơi & trò chơi, cùng với dịch vụ flycam và drone.

	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần	31.849	40.104	51.083	61.397
Tăng trưởng doanh thu thuần	5,6%	25,9%	27,4%	20,2%
Biên lợi nhuận gộp	16,2%	18,9%	19,6%	19,9%
NPATMI	-346	318	795	1.063
EPS (VND)	-2.030	1.864	4.667	6.242
Tăng trưởng EPS	-188,5%	-191,9%	150,3%	33,7%
Nợ/VCSH (x)	4,72	4,15	1,96	1,82
Tỷ suất cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%
ROE	-17,5%	21,3%	27,1%	24,7%
P/E (x)	(42,2)	79,6	32,0	24,4
P/B (x)	9,1	13,2	6,1	5,0
EV/EBITDA	92,0	28,2	13,3	11,4

Nguồn: FRT, SSI Research

Nguyễn Trần Phương Nga

Trưởng phòng Phân tích Cổ phiếu

ngantp@ssi.com.vn

Giá CP - VND (21/04/26)	151.000
Vốn hóa (USDmn):	980
SLCP lưu hành (triệu cp):	170
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,7
Giá cao/thấp 52T (k VND):	175,5/120,8
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	3,3
Tỷ lệ SHNN (%):	32,3
GTNN còn được mua (USDmn):	163,5
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Thành lập từ 2012, hiện FRT đang vận hành chuỗi bán lẻ điện thoại & điện máy FPT Shop và chuỗi nhà thuốc Long Châu. Tại thời điểm cuối năm 2023, FRT có 755 cửa hàng FPT Shop và 1.497 cửa hàng Long Châu. FRT cũng gần đây cũng bắt đầu đẩy mạnh mở trung tâm tiêm chủng vaccine, với 115 trung tâm vaccine tại cuối Q3/2024.

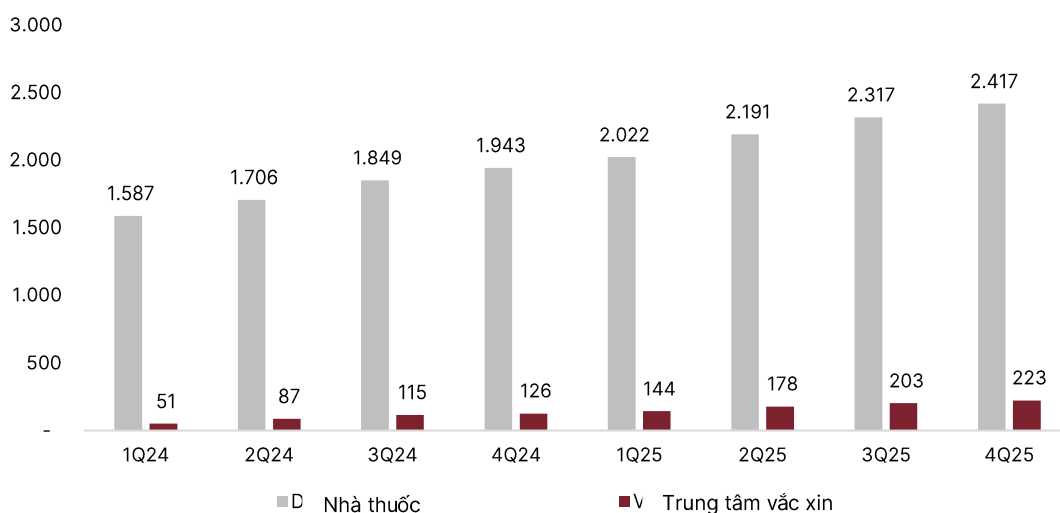
Tại Đại hội đồng Cổ đông (ĐHCĐ) tổ chức ngày 18/4, cổ đông của FRT đã thông qua các nội dung sau:

- **Phân phối lợi nhuận năm 2025: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%**, không chi trả cổ tức tiền mặt. Quyết định này phản ánh quan điểm thận trọng của doanh nghiệp trong bối cảnh chi phí vay tăng và mức đòn bẩy tài chính tương đối cao, với ưu tiên đảm bảo thanh khoản để hỗ trợ cho kế hoạch mở rộng kinh doanh.
- **Kế hoạch kinh doanh năm 2026:** Doanh thu dự kiến đạt 59,5 nghìn tỷ đồng (+16% svck) và LNTT đạt 1,55 nghìn tỷ đồng (+27% svck), được hỗ trợ bởi việc mở mới 450 điểm kinh doanh Long Châu và nhu cầu đối với các sản phẩm công nghệ gia tăng. Ban lãnh đạo cũng công bố KQKD sơ bộ Q1/2026 tích cực, với doanh thu đạt 15,1 nghìn tỷ đồng (+30% svck) và LNTT đạt 465 tỷ đồng (+70% svck).
- **Mảng kinh doanh mới:** Bán lẻ đồ chơi & trò chơi, dịch vụ flycam & drone. Việc FRT tham gia các lĩnh vực này không chỉ nhằm đa dạng hóa cơ hội kinh doanh, mà còn để đón đầu xu hướng tiêu dùng mới, đồng thời tận dụng nền tảng công nghệ của hệ sinh thái FPT. Hiện tại, rào cản gia nhập chính của mảng này là giấy phép. Với lợi thế từ FPT, FRT có khả năng xin giấy phép thuận lợi hơn so với các doanh nghiệp khác, qua đó tiên phong trong lĩnh vực bán lẻ drone.

Ước tính năm 2026

Trong bối cảnh lạm phát tăng và lãi suất ở mức cao, cùng với xung đột đang diễn ra tại Trung Đông, FRT đã áp dụng chiến lược phân bổ vốn thận trọng hơn. Ban lãnh đạo cho biết các khoản đầu tư dài hạn sẽ được trì hoãn nhằm đảm bảo thanh khoản, trong khi kế hoạch mở rộng mảng kinh doanh cho các mảng chưa có lời (vắc xin) sẽ chậm lại để giảm thiểu rủi ro tài chính. Điều này phản ánh trọng tâm của công ty trong việc bảo vệ lợi nhuận trước bối cảnh chi phí vay tăng (+100–200 điểm cơ bản trong năm 2026), đồng thời đảm bảo nguồn lực được phân bổ cho các mảng kinh doanh có lãi.

Biểu đồ: Số lượng cửa hàng Long Châu



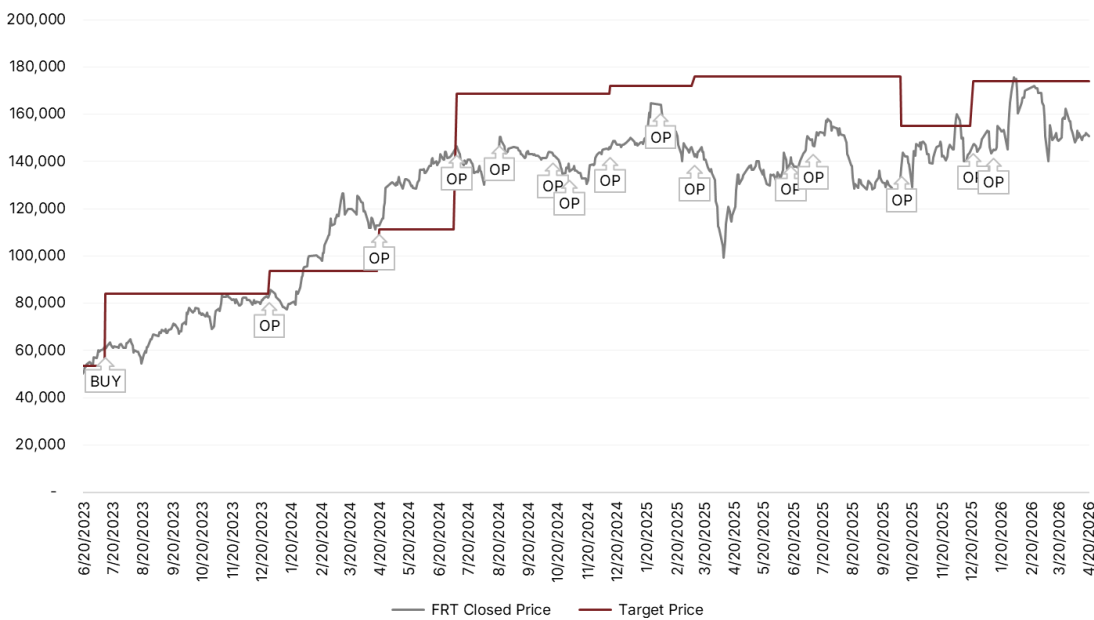
Nguồn: FRT, SSI Research

Chúng tôi dự báo FRT sẽ ghi nhận doanh thu đạt 61,4 nghìn tỷ đồng (+20% svck) và LNTT đạt 1,8 nghìn tỷ đồng (+48% svck, từ 1,6 nghìn tỷ đồng) trong năm 2026, cao hơn kế hoạch LNTT của công ty là 1,55 nghìn tỷ đồng. Mức dự báo mới của chúng tôi cao hơn 11% so với dự báo trước, nhờ nhu cầu nâng cấp điện thoại di động tốt hơn kỳ vọng và việc mở mới trung tâm vắc xin chậm lại, giúp bảo vệ biên lợi nhuận trong ngắn hạn. Tăng trưởng lợi nhuận của FPT Shop dự kiến đến từ nhu cầu nâng cấp đối với điện thoại và máy tính xách tay tích hợp tính năng AI. Trong khi đó, Long Châu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, được hỗ trợ bởi việc mở mới khoảng 450 điểm kinh doanh (tương đương 17% tổng số điểm kinh doanh cuối năm 2025), tăng trưởng doanh thu trên cửa hàng hiện hữu (SSSG) ở mức một chữ số cao, cùng với đòn bẩy hoạt động cải thiện. Mặc dù mảng vắc xin vẫn đang lỗ, tác động của mảng này đến tổng lợi nhuận của Long Châu tương đối nhỏ. Ở cấp cửa hàng, hoạt động kinh doanh vắc xin đã có lãi và dự kiến đạt điểm hòa vốn ở cấp công ty vào năm 2027. Xung đột đang diễn ra tại Trung Đông có thể gây một số áp lực lên doanh thu của FPT Shop. Tuy nhiên, tác động lên Long Châu được kỳ vọng là không đáng kể, nhờ tính thiết yếu của dược phẩm.

Dự báo lợi nhuận năm 2026 của chúng tôi như sau:

	2024	2025	2026F	Tăng trưởng 2025 svck	Tăng trưởng 2026 svck
Doanh thu (tỷ đồng)	40.104	51.083	61.397		
FPT Shop	15.126	16.809	18.803	11%	12%
Mở mới	(121)	(11)	-		
Nhà thuốc Long Châu	23.978	31.189	37.789	30%	21%
Mở mới	446	474	400		
Trung tâm vắc xin Long Châu	1.000	3.085	4.804	208%	56%
Mở mới	116	97	50		
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	527	1.219	1.800	131%	48%
FPT Shop	(55)	82	148	N.a	81%
Long Châu	574	1.131	1.652	97%	46%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	408	984	1.436	141%	46%
Biên lợi nhuận ròng	1,0%	1,9%	2,3%		

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán			
+ Tiền và các khoản tương đương	2.098	2.870	2.127
+ Đầu tư ngắn hạn	986	5.929	5.929
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	417	729	1.811
+ Hàng tồn kho	10.235	11.927	13.729
+ Tài sản ngắn hạn khác	291	333	1.106
Tổng tài sản ngắn hạn	14.026	21.787	24.703
+ Các khoản phải thu dài hạn	183	194	368
+ GTCL Tài sản cố định	1.446	1.574	1.740
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	8	1	1
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	169	157	984
Tổng tài sản dài hạn	1.806	1.927	3.094
Tổng tài sản	15.833	23.714	27.796
+ Nợ ngắn hạn	13.712	18.574	21.307
Trong đó: vay ngắn hạn	8.800	10.052	11.810
+ Nợ dài hạn	1	1	0
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0
Tổng nợ phải trả	13.713	18.575	21.307
+ Vốn góp	1.362	1.703	1.703
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	549	2.468	3.446
+ Quỹ khác	208	968	1.340
Vốn chủ sở hữu	2.120	5.139	6.490
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	15.833	23.714	27.796
Lưu chuyển tiền tệ			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	627	2.747	-1.741
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-180	-5.264	-675
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	689	3.289	1.673
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1.137	772	-742
Tiền đầu kỳ	961	2.098	2.870
Tiền cuối kỳ	2.098	2.870	2.127
Các hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	1,02	1,17	1,16
Hệ số thanh toán nhanh	0,26	0,51	0,46
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,22	0,47	0,38
Nợ ròng / EBITDA	6,30	3,45	3,16
Khả năng thanh toán lãi vay	3,08	4,14	6,08
Ngày phải thu	1,4	1,5	1,6
Ngày phải trả	30,7	40,9	47,8
Ngày tồn kho	104,7	98,5	95,2
Cơ cấu vốn			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,13	0,22	0,23
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,87	0,78	0,77
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,47	3,61	3,28
Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,15	1,96	1,82
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	4,15	1,96	1,82

Nguồn: FRT, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần	40.104	51.083	61.397
Giá vốn hàng bán	-32.521	-41.073	-49.208
Lợi nhuận gộp	7.583	10.010	12.189
Doanh thu hoạt động tài chính	107	288	188
Chi phí tài chính	-254	-389	-364
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	-5.527	-7.018	-8.250
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-1.366	-1.678	-1.969
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	543	1.213	1.794
Thu nhập khác	-16	6	6
Lợi nhuận trước thuế	527	1.219	1.800
Lợi nhuận ròng	408	984	1.436
Lợi nhuận chia cho cổ đông	318	795	1.063
Lợi ích của cổ đông thiểu số	91	189	373
EPS cơ bản (VND)	1.864	4.667	6.242
Giá trị sổ sách (VND)	14.032	24.495	30.237
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	500
EBIT	780	1.608	2.155
EBITDA	1.099	2.010	2.664
Tăng trưởng			
Doanh thu	25,9%	27,4%	20,2%
EBITDA	392,1%	82,9%	32,5%
EBIT	-8523,6%	106,0%	34,0%
Lợi nhuận ròng	-224,1%	141,0%	45,9%
Vốn chủ sở hữu	23,3%	142,4%	26,3%
Vốn điều lệ	0,0%	25,0%	0,0%
Tổng tài sản	20,9%	49,8%	17,2%
Định giá			
P/E	79,6	32,0	24,4
P/B	13,2	6,1	5,0
Giá/Doanh thu	0,6	0,5	0,4
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	0,3%
EV/EBITDA	28,2	13,3	11,1
EV/Doanh thu	0,8	0,5	0,5
Các hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	18,9%	19,6%	19,9%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	1,7%	2,6%	3,2%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	1,0%	1,9%	2,3%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	13,8%	13,7%	13,4%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	3,4%	3,3%	3,2%
ROE	21,3%	27,1%	24,7%
ROA	2,8%	5,0%	5,6%
ROIC	5,8%	9,9%	10,3%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trần Phương Nga

Trưởng phòng Phân tích cổ phiếu

ngantp@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321